

Số: 19/2026/QĐST- **HNGĐ Q**, ngày 15 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 66/2026/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2026 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*” giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Y M**; Sinh năm: 1998;

- Bị đơn: Anh **A N**; Sinh năm: 1991.

Cùng địa chỉ: **Thôn I, xã B, tỉnh Quảng Ngãi.**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Y M**; sinh năm: 1998 và anh **A N**; sinh năm: 1991.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Chị **Y M** và anh **A N** thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị **Y M** trực tiếp nuôi con chung **A Lý M1**; sinh ngày 09/6/2013; anh **A N** trực tiếp nuôi con chung **Y Yên N1**; sinh ngày 20/12/2011 cho đến khi đủ 18 tuổi, trưởng thành tự lập được. Chị **Y M** và anh **A N** không bên nào có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị **Y M** và anh **A N** có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- **Về tài sản chung:** Chị **Y M** và anh **A N** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và mục A phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14.

Chị **Y M** được miễn nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: THẨM PHÁN

- Phòng giám đốc kiểm tra, thanh tra và thi hành án TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 11- Quảng Ngãi;
- Phòng THA DS khu vực 11- Quảng Ngãi;
- UBND xã Bò Y- Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Y Trình